CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

FireAnt

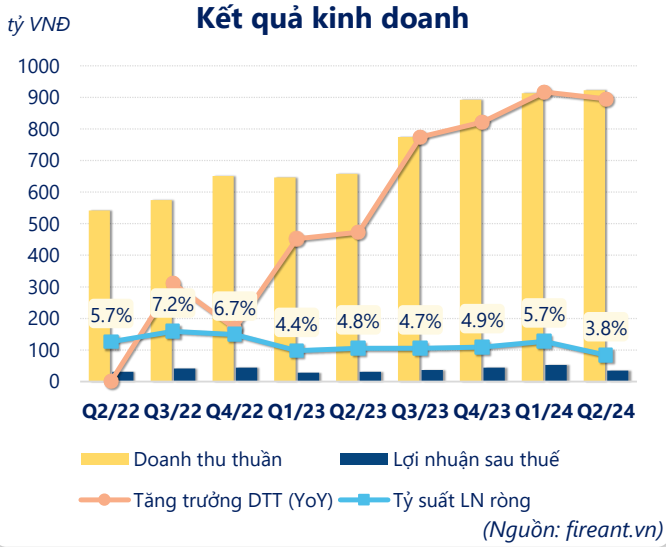
Ngày 28/06/2024	43,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.3%	**16.8%**	**28.9%**

ROE (Q2/24): 20.6% | +/- YoY ▲ 1.9%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	922 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 1.0%	▲ 264 ▲ 40.2%
LN gộp	93.2 tỷ VNĐ	▼ 11.8 ▼ 11.2%	▲ 16.7 ▲ 21.8%
LN thuần	43.4 tỷ VNĐ	▼ 9.90 ▼ 18.6%	▲ 4.40 ▲ 11.3%
LN sau thuế	34.8 tỷ VNĐ	▼ 17.6 ▼ 33.6%	▲ 3.60 ▲ 11.4%

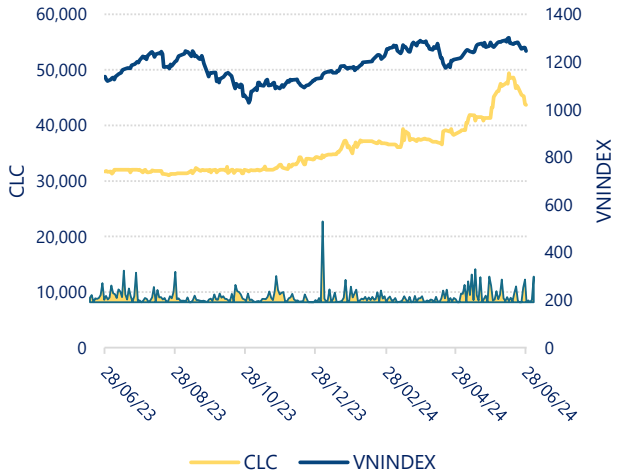
	6T 2024	YoY
DT thuần	1,835 tỷ VNĐ	▲ 531 ▲ 40.8%
LN gộp	198 tỷ VNĐ	▲ 46.0 ▲ 30.5%
LN thuần	96.8 tỷ VNĐ	▲ 22.3 ▲ 29.9%
LN sau thuế	87.2 tỷ VNĐ	▲ 27.6 ▲ 46.2%

Kết quả kinh doanh



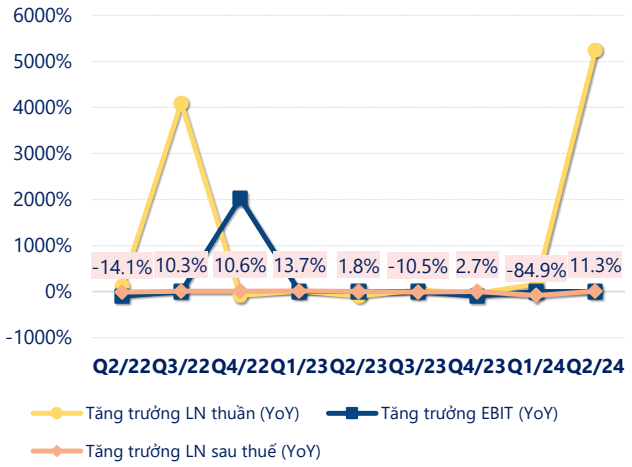
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



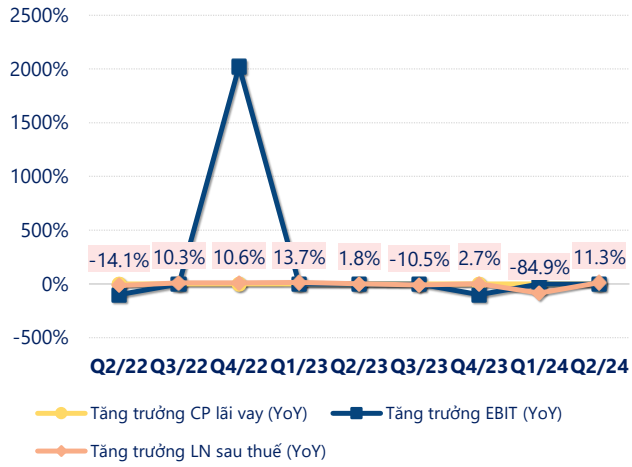
CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

Tăng trưởng lợi nhuận



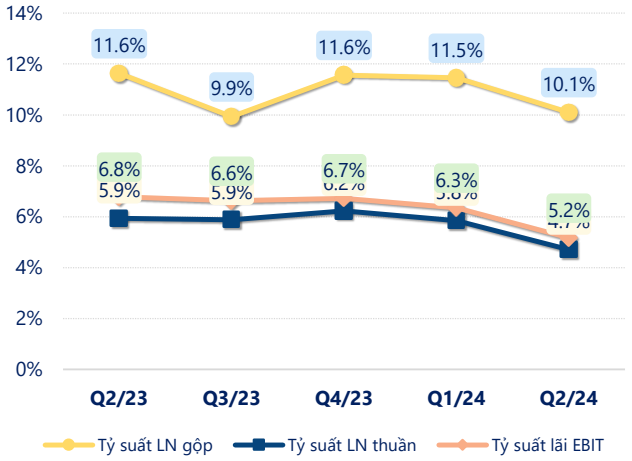
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



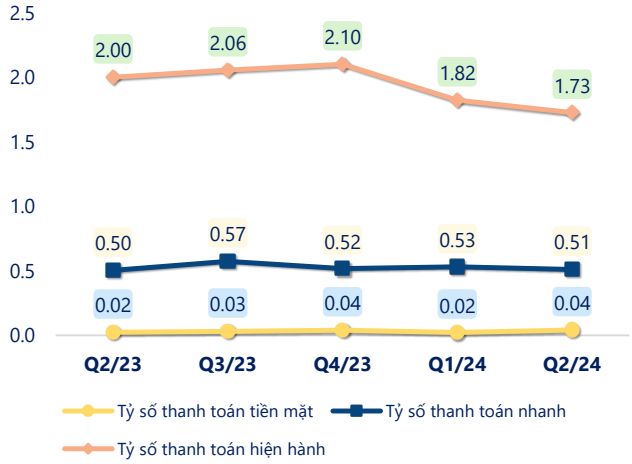
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



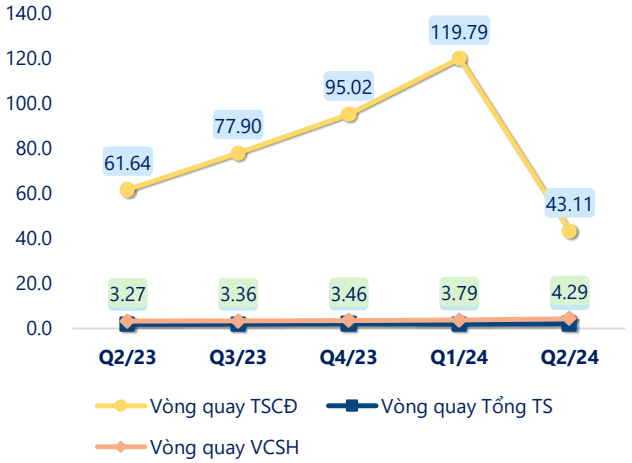
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



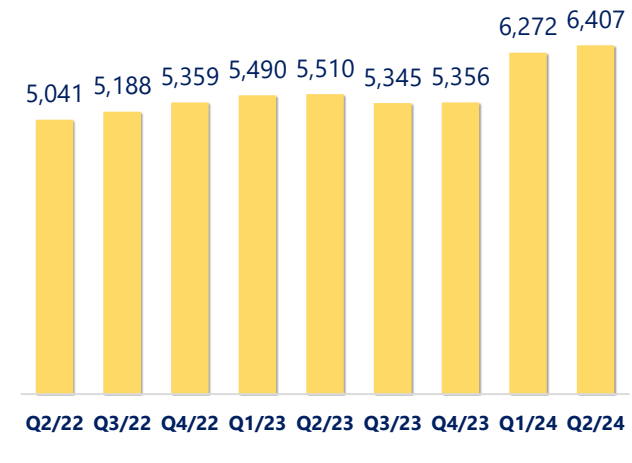
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

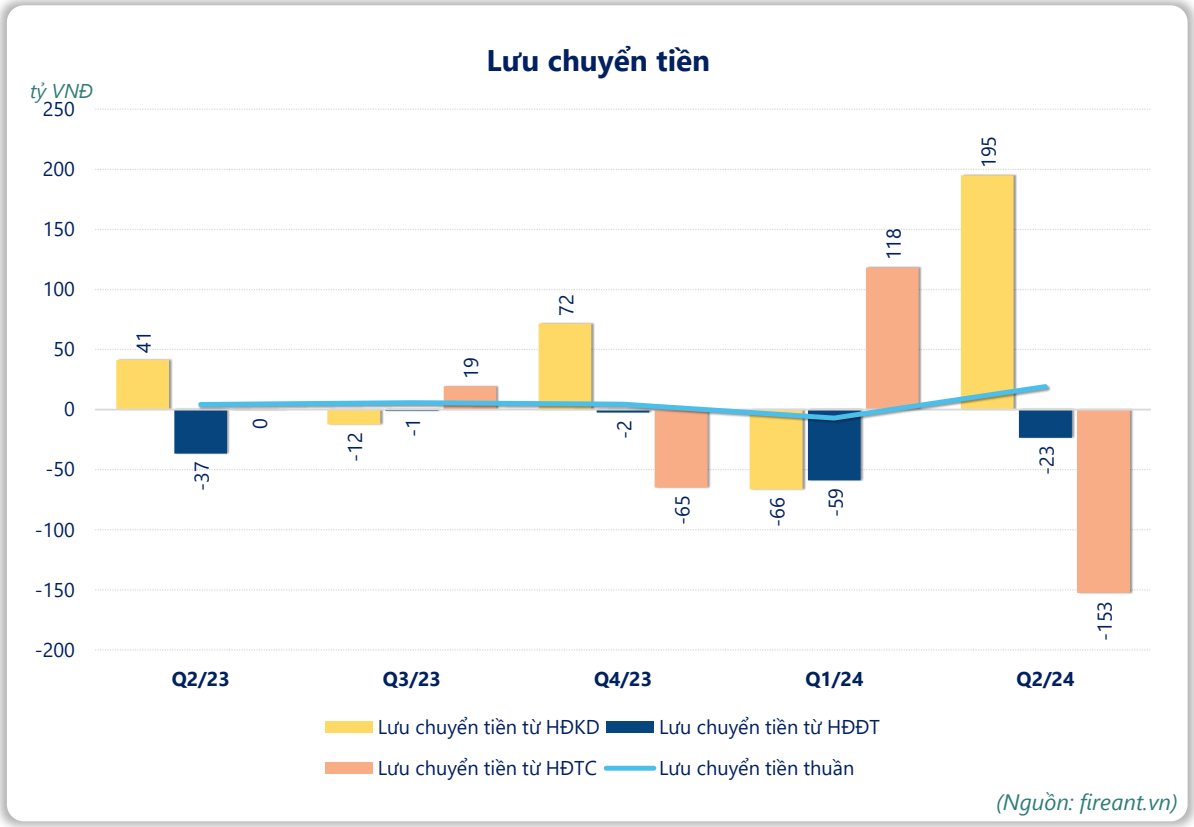


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**922**	**658**	**40.2%**	**1,835**	**1,304**	**40.8%**
Giá vốn hàng bán	829	581	42.7%	1,638	1,152	42.1%
Lợi nhuận gộp	93.2	76.5	21.8%	198	152	30.5%
Doanh thu HĐTC	1.83	2.11	-13.0%	2.38	6.21	-61.7%
Chi phí TC	18.9	13.2	43.3%	33.3	26.6	25.5%
Chi phí lãi vay	4.23	5.56	-23.9%	8.74	10.8	-19.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	9.21	8.36	10.2%	17.7	16.1	9.8%
Chi phí QLDN	**23.5**	**18.0**	**30.5%**	**52.3**	**40.6**	**29.0%**
LN thuần từ HĐKD	43.4	39.0	11.3%	96.8	74.5	29.9%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**0.03**	**62.8%**	**0.17**	**0.07**	**136%**
LN trước thuế	43.5	39.0	11.4%	96.9	74.5	30.0%
Lợi nhuận sau thuế	**34.8**	**31.2**	**11.4%**	**87.2**	**59.6**	**46.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**34.8**	**31.2**	**11.4%**	**87.2**	**59.6**	**46.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)